TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **309**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 244/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu:

Bà Phạm Thị Thu H , Sinh ngày: 0x/0x/19xx, CCCD số: 01xxxxxxxx11 ngày cấp: 2x/0x/20xx. Nơi thường trú: Px0x Chung cư 1x tầng, Tổ dân phố H, Nghxx Đx, Hx Nxx

- Ông Nguyễn Văn T, Sinh ngày: 20/10/1967, CCCD số: 017067000099 ngày cấp: 01/05/2021. Nơi thường trú: 3x TDP M, phường P, tỉnh N

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 7x/20xx của UBND phường C, quận B, thành phố H. Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản sau khi ly hôn ngày 05 tháng 3 năm 2026.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thu H và ông Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 2x tháng 1x năm 20xx tại Ủy ban nhân dân phường C, Quận B, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 7x ngày 2x/1x/20xx). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn là do khác nhau về quan điểm sống, lối sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Ông bà đã sống ly thân và xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông bà không có con chung.

Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ: Ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về lệ phí: Bà H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thu H và ông Nguyễn Văn T xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai ông bà không có con chung.

-Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ : Hai ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

-Về lệ phí: Bà Phạm Thị Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Bà H đã nộp theo biên lai số 0004906 ngày 03/3/2026 tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 – Hà Nội. Bà H đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội;
-UBND phường C TP H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Nguyễn Thùy Chi